

UNIT 2 URBANISATION (VOCABULARY-READING)

- 1..... =happen / take place (xảy ra, diễn ra)
- 2..... = series of actions or steps taken to achieve an end (tiến trình)
- 3.rapidly =(nhanh chóng)
- 4..... =getting bigger (mở rộng)
- 5.Counter urbanization =.....
- 6..... (v) =move from one place to another (di trú, di cư)
- 7.on a massive scale = quy mô lớn
- 8..... =A long period of dry weather (hạn hán)
- 9..... = an overflowing of water in a normally dry area (lũ lụt)
- 10..... =in a way that relates to economics or finance.(
về mặt kinh tế)
11. = a very large amount of money (sự giàu có, của cải)
- 12.seek = Look for = Search = Find = Find out (Tìm kiếm)
- 13..... =tỉ lệ
14. prior to =..... : trước

